

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**LÊ VĂN KHÔI**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**  
**QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO**  
**BỘ ĐỘI XUẤT NGŨ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG**  
**NGHỀ SỐ 5 - BỘ QUỐC PHÒNG**

**Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục**  
**Mã số: 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

Phản biện 1: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 2: **TS. HUỖNH THỊ TAM THANH**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chấm Luận văn  
tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày  
25 tháng 5 năm 2013

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Bộ đội xuất ngũ là đối tượng chính sách xã hội, là nguồn lao động có số lượng lớn, được bổ sung hàng năm. Xác định tầm quan trọng đó, ngày 09/10/2009 Thủ tướng chính phủ có quyết định số 121/QĐ-TTG về cơ chế hoạt động của các cơ sở dạy nghề thuộc Bộ quốc phòng và chính sách hỗ trợ Bộ đội xuất ngũ học nghề. Trường cao đẳng nghề số 5 – Bộ quốc phòng có nhiệm vụ đào tạo nghề cho BDXN và mọi người có nhu cầu. Trong những năm qua, Nhà trường đã luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, qua đó nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho BDXN mà quân đội giao cho. Tuy vậy, công tác đào tạo nghề của Nhà trường vẫn còn một số vấn đề hạn chế, bất cập do những nguyên nhân khách quan, chủ quan khác nhau đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề của Nhà trường.

Thực trạng đó đặt ra vấn đề: Nếu có các biện pháp quản lý quá trình đào tạo phù hợp sẽ khắc phục được những hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ của Trường cao đẳng nghề số 5-Bộ quốc phòng.

Xuất phát từ những lý do trên, đề tài *“Biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ tại Trường cao đẳng nghề số 5-Bộ quốc phòng”* được xác định làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học ngành Quản lý giáo dục.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và thực trạng công tác quản lý quá trình đào tạo nghề cho BDXN tại Trường cao đẳng nghề số 5- BQP, đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho BDXN trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Nhiệm vụ nghiên cứu

-Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý quá trình đào tạo nghề cho BDXN; Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý quá trình đào tạo nghề cho BDXN và đề xuất các biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề cho BDXN tại Trường cao đẳng nghề số 5-Bộ quốc phòng.

#### **4. Giả thuyết khoa học**

Nếu có những biện pháp quản lý phù hợp, tác động đồng bộ đến tất cả các khâu của quá trình đào tạo thì sẽ khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện có, nâng cao được chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ tại Trường cao đẳng nghề số 5- Bộ quốc phòng.

#### **5. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

##### **5.1. Khách thể nghiên cứu**

Công tác quản lý quá trình đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ tại Trường cao đẳng nghề số 5- Bộ quốc phòng

##### **5.2 Đối tượng nghiên cứu**

Các biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ tại Trường cao đẳng nghề số 5- Bộ quốc phòng

#### **6. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu thực trạng và đề xuất những biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề cho BDXN tại Trường cao đẳng nghề số 5- Bộ quốc phòng trong giai đoạn 2013 - 2015.

#### **7. Phương pháp nghiên cứu**

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết
- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

#### **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, kết quả nghiên cứu của luận văn được trình bày trong 3 chương:

*Chương 1:* Cơ sở lý luận về quản lý quá trình đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ

*Chương 2:* Thực trạng quản lý quá trình đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ tại Trường cao đẳng nghề số 5- Bộ quốc phòng

*Chương 3:* Các biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ tại Trường cao đẳng nghề số 5- Bộ quốc phòng giai đoạn 2013-2015.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BỘ ĐỘI XUẤT NGŨ

#### 1.1. KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo nghề là vấn đề luôn có tính thời sự, thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là ở Liên Xô trước đây cũng sớm quan tâm đến vấn đề đào tạo nghề, với những đóng góp quan trọng của các nhà giáo dục học, tâm lý học như A.E Klimov, N.V Cudmina, T.V Cudrisep,... Tuy nhiên, theo nhận xét của T.V Cudrisep, những nghiên cứu trong lĩnh vực dạy học và giáo dục nghề vào những năm 70 của thế kỷ XX còn mang tính từng mặt, một chiều. Ở Việt Nam, những vấn đề về quản lý quá trình đào tạo nghề cũng được quan tâm nghiên cứu với những đề tài: “Đánh giá thực trạng tay nghề của công nhân Hà Nội” (năm 1999) của Trường Đào tạo cán bộ công đoàn Hà Nội; “Giáo dục nghề nghiệp- những vấn đề và giải pháp” (2005) của PGS.TS Nguyễn Viết Sự; .... Những năm gần đây, vấn đề đào tạo nghề tiếp tục được quan tâm nghiên cứu trở lại thông qua những hội thảo khoa học về dạy nghề; những đề tài luận văn thạc sỹ như: “Biện pháp quản lý đào tạo nghề tại Trường Trung cấp Công nghệ và Kinh tế đối ngoại” của tác giả Vũ Văn Tuấn (2008), .... những nghiên cứu này đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý quá trình đào tạo nghề của nước ta.

#### 1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

##### 1.2.1. Quản lý, Quản lý giáo dục, Quản lý nhà trường

###### *a) Quản lý*

Quản lý là hoạt động có tổ chức, có mục đích nhằm đạt tới mục tiêu xác định. Hay nói một cách khái quát nhất: quản lý là một quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đạt được các mục tiêu của tổ chức đã đề ra.

###### *b) Quản lý giáo dục*

Quản lý giáo dục là quản lý hệ thống giáo dục bằng sự tác động có mục đích, có ý thức và tuân thủ các quy luật khách quan của chủ thể quản lý giáo dục lên toàn bộ các mắt xích của hệ thống giáo dục nhằm đưa hoạt động giáo dục của cả hệ thống đạt tới mục tiêu giáo dục.

### ***c) Quản lý nhà trường***

Quản lý nhà trường là hệ thống những tác động tự giác của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, tập thể HSSV, phụ huynh và các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu giáo dục của nhà trường.

## **1.2.2. Quản lý quá trình đào tạo nghề**

### ***a) Khái niệm nghề***

Nghề là một dạng lao động vừa mang tính xã hội (sự phân công xã hội) vừa mang tính cá nhân (nhu cầu bản thân) trong đó con người với tư cách là chủ thể hoạt động đòi hỏi để thoả mãn những yêu cầu nhất định của xã hội và cá nhân.

### ***b) Quá trình đào tạo nghề***

Quá trình đào tạo nghề là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức, nhằm hình thành và phát triển năng lực người học nghề theo những tiêu chuẩn nghề nghiệp nhất định.

### ***c) Quản lý quá trình đào tạo nghề***

Quản lý quá trình đào tạo nghề là quản lý quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý đến các thành tố của quá trình đào tạo nghề nhằm đạt tới mục tiêu đào tạo nghề. Các thành tố đó là: Tuyển sinh đầu vào; Các hoạt động dạy học nghề; Đánh giá chất lượng đào tạo.

## **1.3. CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN CỦA QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ**

### **1.3.1. Tuyển sinh đào tạo nghề**

“Tuyển sinh trong một khóa học nghề là một thỏa thuận giữa một cá nhân và một tổ chức, mà theo đó tổ chức sẽ cung cấp dịch vụ đào tạo cho cá nhân theo khung thời gian và chi phí mà hai bên thỏa thuận, để cá nhân đó có được các kỹ năng / năng lực và kiến thức cụ thể”.

### **1.3.2. Mục tiêu đào tạo nghề**

Mục tiêu đào tạo là kết quả mong muốn đạt được sau khi kết thúc quá trình đào tạo, thể hiện ở những yêu cầu về cải biến nhân cách của người học mà quá trình đào tạo phải đạt được.

### **1.3.3. Nội dung đào tạo nghề**

Nội dung giáo dục đào tạo nghề phải được cụ thể hoá trong kế hoạch đào tạo và chương trình môn học, tài liệu giảng dạy. Đến nay, Bộ LĐTB&XH đã ban hành 195 bộ chương trình khung trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và Thông tư số 31/2010/TT-BLĐTBXH hướng dẫn về việc biên soạn chương trình đào tạo nghề sơ cấp.

### **1.3.4. Hình thức đào tạo nghề**

Hình thức tổ chức đào tạo nghề là hình thức tổ chức sự kết hợp các hoạt động của giáo viên và học sinh nhằm thực hiện các nội dung đào tạo. Có các hình thức tổ chức như lên lớp, tự học, thí nghiệm, thực hành, thực tập, tham quan, làm đề tài tốt nghiệp,....

### **1.3.5. Phương pháp và phương tiện đào tạo nghề**

#### ***a) Phương pháp đào tạo nghề***

Phương pháp đào tạo nghề là cách thức cơ sở dạy nghề nói chung, giáo viên và học sinh nói riêng tác động lẫn nhau để làm chuyển biến nhân cách học sinh theo mục tiêu và nội dung đã xác định.

#### ***b) Phương tiện đào tạo nghề***

Trong các trường dạy nghề thì phương tiện dạy học và cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường là điều kiện rất quan trọng, góp phần quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường.

### **1.3.6. Hoạt động dạy nghề và học nghề**

#### ***a) Hoạt động dạy nghề***

Giáo viên giữ vai trò chủ đạo trong toàn bộ quá trình dạy học nghề. Người giáo viên căn cứ kế hoạch dạy học để tổ chức cho học sinh hoạt động với mọi hình thức. Giáo viên dạy nghề phải có những tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ LĐTBXH quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề.

### ***b) Hoạt động học nghề***

Học nghề là quá trình hoạt động của học sinh, trong đó học sinh dựa vào nội dung dạy học, chủ động và sáng tạo lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo. Thông qua hoạt động học, người học chủ động thay đổi bản thân mình và tích cực rèn luyện năng lực thực hành nghề.

#### **1.3.7. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề**

Kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề là khâu quan trọng trong quá trình dạy và học nghề. Kiểm tra, đánh giá có quan hệ hữu cơ với quá trình dạy và học nghề.

#### **1.3.8. Đánh giá chất lượng đào tạo nghề**

Đánh giá chất lượng đào tạo nghề giúp kết luận được chính xác chất lượng đào tạo, nhận định được chất lượng đào tạo so với mục tiêu nhằm điều chỉnh quá trình đào tạo, định hướng lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo thích hợp.

## **1.4. NỘI DUNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ**

### **1.4.1. Quản lý công tác tuyển sinh đầu vào**

Một trong những nội dung quan trọng quản lý công tác tuyển sinh học nghề trong giai đoạn hiện nay là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện các phương pháp thu hút học viên đăng ký học nghề tại cơ sở dạy nghề.

### **1.4.2. Quản lý hoạt động dạy học nghề**

#### ***a) Quản lý mục tiêu, nội dung, chương trình đào tạo***

Nhà trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy và học tập cho các ngành đào tạo của trường trên cơ sở chương trình khung do Bộ LĐ-TB&XH ban hành. Đồng thời, thường xuyên tổ chức đánh giá chương trình đào tạo ngành học, môn học của nhà trường để có những điều chỉnh cần thiết.

#### ***b) Quản lý phương pháp giảng dạy***

Quản lý thực hiện phương pháp giảng dạy của giáo viên gắn liền với quản lý phương pháp học tập của sinh viên. Thực hiện cho được phương pháp dạy - tự học và đề cao hoạt động tự học của học sinh.



Quản lý thực hiện đổi mới việc sử dụng các phương pháp dạy học sao cho lựa chọn được các phương pháp phù hợp với nội dung dạy học.

**c) *Quản lý đội ngũ giáo viên và hoạt động dạy***

Quản lý đội ngũ giáo viên và hoạt động dạy bao gồm việc quản lý thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của đội ngũ giáo viên và của từng giáo viên.

**d) *Quản lý học sinh học nghề***

Quản lý học sinh học nghề thực chất là quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình đào tạo nghề.

**e) *Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề***

Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo bao gồm các nội dung quản lý xây dựng kế hoạch và tổ thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

**1.4.3. Quản lý công tác đánh giá chất lượng đào tạo nghề và quản lý đầu ra của quá trình đào tạo**

**a) *Quản lý công tác đánh giá chất lượng đào tạo nghề***

Quản lý đánh giá chất lượng đào tạo cần: Xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý việc thực hiện đánh giá chất lượng đào tạo, chú ý việc đánh giá chất lượng người học sau khi ra trường, tình hình có việc làm của người tốt nghiệp, khả năng người tốt nghiệp đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

**b) *Quản lý công tác phối hợp giữa nhà trường và Cơ sở sử dụng lao động***

Công tác phối hợp giữa nhà trường và cơ sở sử dụng lao động rất quan trọng, nhằm giúp cho quá trình đào tạo của nhà trường luôn sát với thực tiễn sản xuất; có cơ sở để đánh giá hiệu quả của quá trình đào tạo, đồng thời là địa chỉ để giới thiệu việc làm cho học sinh tốt nghiệp.

**1.5. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BỘ ĐỘI XUẤT NGŨ**

**1.5.1. Đặc điểm bộ đội xuất ngũ**

BĐXN là những nam thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự với đất nước, có tuổi đời từ 20 đến 27 tuổi, có sức khỏe tốt, được giáo dục rèn luyện trong môi trường kỷ luật, chịu đựng được khó khăn gian khổ. Được trang bị những kiến thức quân sự, chính trị và có trình độ

văn hóa nhất định nhưng không đồng đều. Được bổ sung số lượng hàng năm theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự.

### **1.5.2. Đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ**

Đào tạo nghề cho BDXN đang được chính phủ quan tâm đầu tư, Thủ trưởng Bộ quốc phòng và chỉ huy các đơn vị đã ban hành nhiều hướng dẫn cụ thể. Khi đăng ký học nghề, BDXN được miễn hoàn toàn học phí và được hưởng nhiều chế độ ưu tiên khác.

### **1.5.3. Đặc thù quản lý đào tạo nghề cho Bộ đội xuất ngũ**

Là đối tượng có nhiều đặc thù riêng nên quản lý đào tạo nghề cho BDXN phải chú trọng đến những đặc thù đó để có biện pháp quản lý phù hợp, qua đó khai thác những thuận lợi, khắc phục những khó khăn của đối tượng để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong quá trình đào tạo.

## **Tiểu kết chương 1**

Quản lý quá trình đào tạo nghề cho BDXN là việc thực hiện các chức năng cơ bản của quản lý đối với hoạt động đào tạo nghề. Các chức năng quản lý phải được thực hiện một cách gắn kết với thành tố cấu trúc của quá trình đào tạo, để các thành tố đó được vận động theo đúng quy luật hỗ trợ cho nhau cùng đạt tới mục tiêu đào tạo. Nếu hạn chế được tối đa các yếu tố tiêu cực và phát huy được những yếu tố tích cực thì quá trình đào tạo nghề cho BDXN trong nhà trường sẽ luôn đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả của quá trình đào tạo nghề.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BDXN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5 – BỘ QUỐC PHÒNG**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BDXN TRÊN ĐỊA BÀN QK5**

##### **2.1.1. Đặc điểm về nhu cầu nguồn nhân lực và công tác đào tạo nghề trên địa bàn Quân khu 5**

Quân khu 5- trực thuộc Bộ Quốc phòng là một trong các quân khu của Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay, có nhiệm vụ tổ chức, xây

dựng, quản lý và chỉ huy quân đội chiến đấu bảo vệ vùng Nam Trung Bộ bao gồm Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ.

Theo thống kê của Bộ LĐTBXH đến năm 2011, số lao động của vùng là 8.5 triệu người, chiếm khoảng 17,6% tổng số lực lượng cả nước. Trong đó, cơ cấu lao động trong lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng 1,5 triệu người, chiếm 18%, Du lịch - Dịch vụ 2 triệu người, chiếm 25%, Lao động Nông lâm Thủy sản gần 5 triệu người, chiếm 58%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của vùng năm 2011 chiếm 26% ( thấp hơn mức trung bình của cả nước 30%).

Theo định hướng Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề vùng duyên hải Nam trung bộ- Tây nguyên, trên địa bàn hiện có 218 cơ sở đào tạo nghề (chiếm 18%) tổng số cơ sở đào tạo nghề của cả nước.

### **2.1.2. Khái quát về đào tạo nghề cho BĐXN trên địa bàn QK5**

Hàng năm, trên địa bàn quân khu có hơn 15.000 bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ về với địa phương. Ngoài các Trường đào tạo nghề được nêu ở mục 2.1.1.3. hiện có Trường cao đẳng nghề số 5 (ở Đà Nẵng), Trường trung cấp nghề số 15 (ở Gia Lai) và Trường trung cấp nghề số 21 (ở Gia Lai) là những trường dạy nghề trực thuộc Bộ quốc phòng với nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo nghề cho BĐXN.

## **2.2. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5 – BQP**

### **2.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Ngày 06/7/2012 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 858/QĐ-LĐTBXH thành lập Trường cao đẳng nghề số 5 – Bộ quốc phòng trên cơ sở nâng cấp Trường trung cấp nghề số 5 – BQP.

Trường cao đẳng nghề số 5 - Bộ quốc phòng có nhiệm vụ chủ yếu là: Đào tạo nghề theo 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp nghề cho quân nhân xuất ngũ và người lao động có nhu cầu học nghề.

### **2.2.2. Cơ cấu tổ chức và quy mô đào tạo**

#### **a) Cơ cấu tổ chức**

Nhà trường hiện có Phòng Đào tạo, Ban Hành chính, Ban chính trị, Ban tài chính; Trung tâm Tư vấn – Tuyển sinh – Giới thiệu việc làm;

Khoa Cơ khí – Động lực; Khoa Điện – Điện tử, Khoa xe máy và 4 Trung tâm đào tạo nghề tại các tỉnh: Quảng Nam, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk

### ***b) Quy mô đào tạo***

Hiện nay, Nhà trường đang tổ chức đào tạo Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nghề cho 11 nghề với trên 6000 học sinh mỗi năm.

## **2.3. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO ĐBXN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5 – BỘ QUỐC PHÒNG**

### **2.3.1. Thực trạng xây dựng và thực hiện mục tiêu đào tạo**

Công tác xây dựng và thực hiện mục tiêu đào tạo các nghề, luôn được nhà trường thực hiện dựa trên những căn cứ khoa học, phù hợp với mục tiêu chung của Luật dạy nghề và mục tiêu chương trình khung của BLĐTB&XH ban hành. Tuy vậy, khi xây dựng mục tiêu đào tạo của từng chương trình vẫn còn thiếu sự tham gia của các chuyên gia, các doanh nghiệp sử dụng lao động. Việc soát xét điều chỉnh mục tiêu chương trình chưa thường xuyên.

### **2.3.2. Thực trạng xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo**

Kết quả có 78,9% ý kiến đánh giá tốt về tỷ lệ giờ học lý thuyết và thực hành; có 91,3% ý kiến cho rằng giáo trình được biên soạn đầy đủ; và 78,2% ý kiến đánh giá tốt về chất lượng bài giảng.

Tuy vậy, một số chương trình đào tạo nghề trung cấp và cao đẳng chưa chú trọng đến yếu tố đặc thù của bộ đội xuất ngũ.

### **2.3.3. Thực trạng thực hiện phương pháp giảng dạy và hình thức tổ chức đào tạo**

Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Nhiều giáo viên đã thực hiện các phương pháp dạy học tích cực. Tuy vậy, phương pháp dạy học tích hợp chưa được sử dụng nhiều trong nhà trường.

### **2.3.4. Thực trạng đội ngũ giáo viên**

Hiện nay, tổng số cán bộ, giáo viên nhà trường có 224 người, trong đó giáo viên là 205 người.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên hiện nay cơ bản đáp ứng tiêu chí Trường cao đẳng nghề do Bộ LĐTB&XH quy định.

Đội ngũ giáo viên hiện nay có tuổi đời bình quân là 36 tuổi và có tỷ lệ tuổi đời tương đối hợp lý. Tỷ lệ giáo viên trên 40 tuổi là 26,8%, Số giáo viên trẻ dưới 30 tuổi chiếm 34,4%.

Nhìn chung, ĐNGV nhà trường hiện nay có nhiều ưu điểm, đáp ứng tốt với nhiệm vụ giảng dạy. Tuy nhiên, vẫn còn giáo viên có kỹ năng thực hành chưa tốt; một số giáo viên trẻ lựa chọn các phương pháp giảng dạy vào từng môn học, bài giảng chưa hiệu quả.

### **2.3.5. Thực trạng học sinh học nghề**

Nếu tính riêng các nghề hệ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp (không phải nghề lái xe ô tô) thì hiện nhà trường có 45 lớp với 1233 bộ đội xuất ngũ.

Đa số học sinh chấp hành tốt quy chế đào tạo, các nội quy, quy định của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn có HS có động cơ học tập chưa tốt, chưa tự giác học tập và rèn luyện kỹ năng nghề. Việc tự học của học sinh ngoài giờ lên lớp còn nhiều hạn chế, tỷ lệ bỏ học chiếm 17,3% so với đầu vào là tương đối cao.

### **2.3.6. Thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **a) Cơ sở vật chất**

Cơ sở vật chất của Nhà trường được quan tâm đầu tư từ nhiều nguồn ngân sách, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của HS.

#### **b) Về thiết bị dạy nghề**

Qua khảo sát có 93,7% và 97,6% ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đánh giá rất đầy đủ về thực trạng phòng học, nhà xưởng; 83,7% và 87,5% ý kiến đánh giá rất đầy đủ về trang thiết bị dạy học; có 67,9% và 71,8% ý kiến đánh giá rất đầy đủ vật tư, nguyên nhiên liệu dạy học thực hành.

### **2.3.7. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề**

Kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo luôn được nhà trường thực hiện đúng theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy của BLĐTBXH.

Tuy nhiên công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề vẫn chưa có bộ phận chuyên trách trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo so với mục tiêu đề ra; chưa có sự tham gia đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động tại các kỳ thi tốt nghiệp.

## **2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BDXN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5 – BỘ QUỐC PHÒNG**

### **2.4.1. Thực trạng quản lý công tác tuyển sinh BDXN học nghề**

Công tác tuyển sinh đã được nhà trường chú trọng, chủ động lập kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiều biện pháp để tư vấn, hướng nghiệp học nghề cho BDXN, tăng cường các biện pháp phối hợp với các đơn vị có bộ đội để phối hợp tuyển sinh. Do vậy, kết quả tuyển sinh BDXN luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên, Công tác tuyển sinh tập trung nhiều vào hiệu quả nên có nghề số lượng bộ đội về học vượt quá số lượng giáo viên và trang thiết bị bảo đảm; một số nghề lại tuyển không đủ chỉ tiêu như nghề Cắt gọt kim loại, Quản trị mạng máy tính,...nhưng chưa tìm được biện pháp khắc phục.

### **2.4.2. Thực trạng quản lý xây dựng và thực hiện mục tiêu đào tạo**

Kết quả khảo sát cho thấy thời gian qua, nhà trường đã làm tốt công tác quản lý xây dựng và thực hiện mục tiêu đào tạo khi có những nội dung khảo sát về mức độ thực hiện được đánh tốt.

Tuy vậy, có 1,2% và 1,8% ý kiến đánh giá nhà trường thực hiện chưa tốt về việc chưa định hướng đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động khi xây dựng mục tiêu đào tạo; chưa định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu theo hướng nâng cao chất lượng.

### **2.4.3. Thực trạng quản lý xây dựng và thực hiện nội dung, chương trình đào tạo**

Qua kết quả khảo sát cho thấy đa số ý kiến đánh giá tốt về công tác quản lý xây dựng mục tiêu, thiết kế và xây dựng đề cương chi tiết của chương trình đào tạo, quản lý biên soạn giáo trình, bài giảng khi có trên 85% ý kiến CBQL và giáo viên đánh giá tốt. Tuy vậy, có 2,3% ý kiến

đánh giá thiết kế nội dung chương trình chưa tốt, 2,6% ý kiến đánh giá công tác rà soát, điều chỉnh chương trình chưa tốt.

Nhìn chung, công tác quản lý xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đã được nhà trường thực hiện tương đối tốt. Các chương trình đào tạo và nội dung giảng dạy đã đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo, cơ bản đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện nay. Tuy vậy, vẫn còn một số bất cập như: chưa nghiên cứu đặc điểm của BĐXN để lược bỏ một số nội dung như giáo dục quốc phòng, rèn luyện thể chất,..., bổ sung các môn văn hóa để ôn lại kiến thức phổ thông; Chưa có ý kiến tham gia của người sử dụng lao động khi xây dựng chương trình.

#### **2.4.4. Thực trạng quản lý công tác đổi mới phương pháp giảng dạy**

Qua khảo sát CBQL và GV về việc Nhà trường quán triệt sâu, rộng các yêu cầu và tầm quan trọng của việc đổi mới PPGD có 80,8% ý kiến đánh giá thực hiện tốt, 19,2% ý kiến đánh giá thực hiện khá. Việc Cử CBQL và Giáo viên đi bồi dưỡng các PPGD mới, trên cơ sở đó áp dụng linh hoạt điều kiện thực tiễn tại Nhà trường có 89,6% ý kiến đánh giá tốt. Hầu hết CBQL và GV đánh giá tốt về việc tổ chức hội thi giáo viên giỏi, xây dựng bài giảng, tiết giảng mẫu khi có 80,3% ý kiến đánh giá tốt về nội dung này. Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá tiết giảng, trong đó coi trọng đổi mới PPGD có 85,2% ý kiến đánh giá tốt, 10,6% ý kiến đánh giá khá, 4,2% ý kiến đánh giá trung bình.

#### **2.4.5. Thực trạng quản lý hoạt động dạy của đội ngũ giáo viên**

Quản lý hoạt động dạy của giáo viên luôn được nhà trường chú trọng lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. Tuy vậy, vẫn còn một số hạn chế, đó là: các Khoa chỉ đạo và tổ chức kiểm tra giảng dạy của giáo viên chưa được thường xuyên, quản lý hoạt động chuyên môn của giáo viên có lúc thiếu sâu sát; Tổ chức thu thập thông tin phản hồi của học sinh về công tác giảng dạy chưa được thường xuyên, xử lý thông tin thu thập được chưa kịp thời.

#### **2.4.6. Thực trạng quản lý hoạt động học của học sinh**

Công tác quản lý HS trong thời gian qua đã được nhà trường thực hiện tích cực. Nhà trường đã thực hiện nhiều chế độ hỗ trợ ưu tiên cho bộ đội xuất ngũ khi học nghề tại trường nhằm khuyến khích, động viên chuyên cần học tập. Những biện pháp quản lý đó đã làm tích cực các hoạt động học của học sinh trong quá trình học nghề, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo nghề đã đề ra.

Tuy vậy, hiện Nhà trường chưa có Phòng chuyên trách làm công tác quản lý học sinh nên một số nội dung thuộc công tác quản lý học sinh thực hiện chưa tốt, như: Kiểm tra thực hiện nội quy, quy chế; theo dõi thái độ học tập; quản lý quá trình tự học; định kỳ khen thưởng học sinh có thành tích tốt,... ; chưa áp dụng các hình thức quản lý phù hợp với đặc điểm bộ đội xuất ngũ để phát huy tính tự quản trong học tập và sinh hoạt. Một số dịch vụ văn hóa bảo đảm cho việc tự học và sinh hoạt trong khu ký túc xá chưa được chú trọng như: khu vực tự học tập trung, tivi,...

#### **2.4.7. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Đa số cán bộ quản lý, giáo viên đánh giá tốt về việc quản lý cơ sở vật chất, trang bị dạy học của nhà trường. Qua khảo sát, 82,4% ý kiến đánh giá tốt việc thường xuyên soát xét, kiểm tra và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo yêu cầu giảng dạy; có 78,2% ý kiến đánh giá tốt việc quản lý khai thác thiết bị phục vụ dạy học, 81,3% ý kiến đánh giá tốt về việc nhà trường luôn chú trọng đầu tư thiết bị công nghệ mới phục vụ dạy học. Tuy vậy, việc đảm bảo vật tư, nguyên nhiên liệu tiêu hao cho từng bài học, môn học, nghề học có 6,5% ý kiến đánh giá chưa tốt, cho rằng định mức có xây dựng nhưng bảo đảm chậm và chủng loại vật tư chưa sát với yêu cầu bài học.

#### **2.4.8. Thực trạng quản lý công tác KT, đánh giá kết quả học nghề**

Quản lý công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh đã được nhà trường chú trọng và tích cực đổi mới về phương pháp lẫn nội dung, đặt biệt là thi và kiểm tra kết thúc khóa học. Tuy nhiên, công tác



quản lý phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh vẫn còn một số bất cập như: chưa thành lập được ngân hàng đề thi; nội dung thi thực hành chưa tạo ra sản phẩm cụ thể để bám sát thực tiễn; quản lý kiểm tra kết thúc môn học chưa chặt chẽ; chưa lập được kế hoạch thi, kiểm tra học kỳ.

#### **2.4.9. Thực trạng quản lý đánh giá chất lượng đào tạo nghề và quản lý đầu ra sau đào tạo**

Nhà trường thường xuyên lấy ý kiến của nhà tuyển dụng lao động về chất lượng của học sinh tốt nghiệp. Tuy nhiên, Nhà trường chưa chú trọng chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thống kê khảo sát học sinh đã tốt nghiệp về việc làm và kết quả thăng tiến trong công việc. Kết quả khảo sát CBQL và giáo viên, khảo sát học sinh về quản lý công tác phối hợp với doanh nghiệp để tìm kiếm công việc giới thiệu cho học sinh tốt nghiệp có 87,4% ý kiến đánh giá tốt.

### **2.5. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BDXN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5-BQP**

#### **2.5.1. Điểm mạnh**

Đảng ủy, Ban giám hiệu đã quan tâm sâu sát, chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động đào tạo trong nhà trường; Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong giảng dạy, nhiệt tình và tâm huyết với nghề. Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, quyết tâm cao vì sự phát triển bền vững của Nhà trường; Trong những năm qua, công tác quản lý hoạt động đào tạo của Nhà trường đã được chú trọng, tích cực đổi mới.

#### **2.5.2. Điểm yếu**

Công tác kiểm tra thực hiện hoạt động đào tạo có lúc thiếu chủ động, chưa sâu sát; Quản lý chỉnh sửa mục tiêu, nội dung chương trình chưa có ý kiến tham gia của các cơ sở sử dụng lao động; Quản lý việc đổi mới phương pháp giảng dạy và đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập còn hình thức. Một số giáo viên chưa sử dụng được phương pháp giảng dạy tích cực; Quản lý hoạt động tự học của HS chưa

hiệu quả; Quản lý khai thác cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học vẫn còn lãng phí.

### **2.5.3. Cơ hội**

Công tác đào tạo nghề đang được Đảng và chính phủ quan tâm đầu tư mạnh mẽ về mọi mặt; BĐXN được miễn hoàn toàn học phí từ Quyết định 121/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ; Số lượng bộ đội xuất ngũ hàng năm trên địa bàn quân khu 5 rất lớn, phần lớn chưa được học nghề; Nhà trường có bề dày kinh nghiệm hơn 28 năm làm công tác đào tạo nghề; Nhà trường đứng chân tại vị trí trung tâm thành phố Đà Nẵng, địa phương có nền kinh tế- xã hội phát triển mạnh nhất trong khu vực Miền trung – Tây nguyên.

### **2.5.4. Thách thức**

Tâm lý học nghề của xã hội vẫn còn những hạn chế, quản lý dạy nghề ở tầm vĩ mô vẫn còn những bất cập ảnh hưởng đến khả năng phát triển trong tương lai của người học nghề; Xã hội hóa công tác dạy nghề đang tạo sự cạnh tranh gay gắt giữa các trường trong công tác tuyển sinh, đặt biệt là tuyển sinh BĐXN. Cán bộ quản lý của nhà trường hầu hết chưa được đào tạo về Quản lý giáo dục.

## **Tiểu kết chương 2**

Tóm lại, qua khảo sát thực trạng quản lý quá trình đào tạo nghề cho BĐXN tại Trường cao đẳng nghề số 5 – BQP, tập trung chủ yếu vào thực trạng quản lý công tác tuyển sinh đầu vào, quản lý hoạt động dạy học và quản lý đánh giá kết quả sau đào tạo đã rút ra được những mặt mạnh, yếu, thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý quá trình đào tạo nghề cho BĐXN tại Trường cao đẳng nghề số 5 - BQP.

Nhà trường đã rất cố gắng chú trọng công tác quản lý quá trình đào tạo và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, quản lý quá trình đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ của nhà trường vẫn còn một số bất cập nên chất lượng, hiệu quả vẫn còn những vấn đề chưa được như mong muốn.

Để khắc phục những mặt tồn tại, phát huy những mặt tích cực đang có nhằm đưa Nhà trường hoạt động ngày càng hiệu quả và phát triển bền vững, cần thiết phải đề ra được các biện pháp quản lý quá trình đào tạo một cách khoa học, phù hợp và khả thi, đáp ứng được các yêu cầu thực tiễn đặt ra đối với Nhà trường.

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BDXN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5 – BỘ QUỐC PHÒNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2015**

### **3.1. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP**

Khi đề xuất các biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề cần phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản, sao cho các biện pháp được đưa ra thì các lực lượng trong Nhà trường đều đồng tình ủng hộ và quá trình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

**3.1.1. Nguyên tắc tính kế thừa**

**3.1.2. Nguyên tắc tính thực tiễn**

**3.1.3. Nguyên tắc tính đồng bộ**

**3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp**

**3.1.5. Nguyên tắc tính hiệu quả**

### **3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BDXN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 5 – BỘ QUỐC PHÒNG**

**3.2.1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường về sự cần thiết nâng cao chất lượng đào tạo nghề**

*a) Ý nghĩa của biện pháp*

Là cơ sở cho sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất, nỗ lực của tập thể xây dựng và phát triển nhà trường toàn diện.

*b) Nội dung của biện pháp*

- Thường xuyên quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; Quy định của lãnh đạo các cấp đối với CB, GV và HS trong nhà trường về

công tác đào tạo nghề cho BĐXN thông qua các buổi sinh hoạt, giao ban, bồi dưỡng, tập huấn,...; Xây dựng phong trào thi đua về nâng cao chất lượng đào tạo giữa từng các cơ quan, các khoa và Trung tâm; giữa từng cán bộ, giáo viên, nhân viên

**c) Cách thức thực hiện**

- Đảng ủy Nhà trường và chi bộ các cơ quan, đơn vị ra nghị quyết định kỳ và chuyên đề lãnh đạo công tác giáo dục nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo nghề.

- Phòng chính trị lập kế hoạch, chỉ đạo và theo dõi thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của CB, GV, NV và HS về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

- Chỉ huy các Cơ quan, Khoa, Trung tâm tổ chức thực hiện kế hoạch công tác Đảng – Công tác chính trị tập trung vào nội dung giáo dục nhận thức trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo.

- Các tổ chức quần chúng như tổ chức các hoạt động phong trào để tập hợp đoàn viên, hội viên qua đó giáo dục nhận thức về tầm quan trọng của nâng cao chất lượng đào tạo.

- Thực hiện các hình thức, biện pháp giáo dục phải phù hợp với từng đối tượng GV, HS.

**3.2.2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh BĐXN học nghề**

**a) Ý nghĩa của biện pháp**

Là cơ sở để tổ chức tuyển sinh đạt hiệu quả.

**b) Nội dung của biện pháp**

Do đặc thù của bộ đội xuất ngũ như đã trình bày ở mục 1.5 nên để đạt được được hiệu quả tuyển sinh đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ, nhà trường cần gắn liền công tác tư vấn hướng nghiệp cho bộ đội với việc thực hiện các biện pháp phối hợp tuyển sinh với các đơn vị.

**c) Cách thức thực hiện**

- Trung tâm Tư vấn – Tuyển sinh là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy – Ban giám hiệu về công tác tuyển sinh, đồng thời là cơ quan thực hiện kế hoạch tuyển sinh hàng năm. Chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các hình thức, biện pháp phù hợp.

- Các Phòng, Khoa, Ban, Trung tâm cần nhận thức đúng tầm quan trọng về công tác tuyển sinh và xác định đây là nhiệm vụ chung của nhà trường. Thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh khi được phân công.

- Phòng chính trị cần chú trọng thông tin, tuyên truyền tuyển sinh trên các phương tiện truyền thông.

- Ban giám hiệu cần tăng cường mối quan hệ với Thủ trưởng các cấp, với các Cơ quan quân khu, với Chỉ huy các đơn vị để tranh thủ sự tạo điều kiện, giúp đỡ công tác tuyển sinh của nhà trường.

### **3.2.3. Xây dựng và điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với đối tượng đào tạo và yêu cầu sử dụng lao động**

#### ***a) Ý nghĩa của biện pháp***

Giúp HS nắm bắt đầy đủ thông tin, định phương pháp học; giúp giáo viên định phương pháp dạy, bổ sung nội dung cần thiết.

#### ***b) Nội dung của biện pháp***

- Tiến hành điều tra, khảo sát, thăm dò nhu cầu, yêu cầu của HS, của người sử dụng lao động về những phẩm chất, năng lực của người lao động mà xã hội mong muốn.

- So sánh, đối chiếu yêu cầu của HS, của doanh nghiệp với mục tiêu đào tạo các nghề của Nhà trường để chỉnh sửa, bổ sung mục tiêu đào tạo các nghề hiện có và xác định chính xác mục tiêu đào tạo những nghề mới.

#### ***c) Cách thức thực hiện***

- Thành lập nhóm chuyên môn giao cho Phòng Đào tạo chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức tiến hành điều tra, khảo sát HS về nội dung, chương trình đào tạo và khảo sát các doanh nghiệp sử dụng lao động về yêu cầu của họ đối với từng vị trí công tác cụ thể.

- Trung tâm Tư vấn - Tuyển sinh - Giới thiệu việc làm của Nhà trường tổ chức hội thảo, điều tra,..., để tham khảo ý kiến của doanh nghiệp về mục tiêu, kết cấu nội dung chương trình đào tạo.

- Phòng Đào tạo chỉ đạo và phối hợp các Khoa định kỳ khảo sát đánh giá, bổ sung, cải tiến và hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo cho phù hợp với tình hình thực tế.

### **3.2.4. Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên**

#### ***a) Ý nghĩa của biện pháp***

Việc đổi mới phương pháp dạy học sẽ giúp cho người học trực tiếp tham gia vào quá trình dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Việc tác động vào người dạy để người dạy cảm thấy yêu trường, yêu lớp, có động lực và thấy được việc đổi mới phương pháp dạy học là một tất yếu khách quan phải tiến hành trong giai đoạn hiện nay.

#### ***b) Nội dung của biện pháp***

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tính cấp thiết của việc đổi mới phương pháp giảng dạy đối với giáo viên;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn về phương pháp giảng dạy tiên tiến, hiện đại, phù hợp với tình hình hiện nay.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá đội ngũ giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy.

#### ***c) Cách thức thực hiện***

- Các Cơ quan: Đào tạo, Chính trị và các Khoa, Trung tâm đào tạo nghề tại các tỉnh tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức để đội ngũ giáo viên thấy được ý nghĩa và tính cấp thiết của việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong giai đoạn hiện nay.

- Phòng Đào tạo tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi trong tập thể giáo viên và học sinh để thống nhất chương trình hành động.

- Xây dựng cơ chế chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua khen thưởng hợp lý và đủ mạnh để đội ngũ giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy.

### **3.2.5. Tăng cường quản lý hoạt động học của học sinh**

#### ***a) Ý nghĩa của biện pháp***

Hiệu quả của nội dung chương trình, của công tác giảng dạy chỉ đạt được khi có sự hỗ trợ tích cực của hoạt động học.

#### ***b) Nội dung của biện pháp***

Việc giáo dục, tuyên truyền, bồi dưỡng động cơ học tập cho HS phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và được thực hiện một cách đồng bộ trong Nhà trường.

Kế hoạch hóa công tác quản lý hoạt động học tập của HS cả trong giờ học chính khóa lẫn ngoài giờ lên lớp đòi hỏi phải được tổ chức chặt chẽ, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng cá nhân, đơn vị.

Nhà trường cần phải kết hợp đồng thời các nội dung quản lý hoạt động học của học sinh để có những biện pháp tác động, quản lý toàn diện, khoa học.

***c) Cách thức thực hiện***

- Quản lý động cơ, thái độ học tập của học sinh
- Quản lý hoạt động học của học sinh đáp ứng với phương pháp dạy học tích cực của giáo viên

- Quản lý việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường đối với học sinh là yếu tố cơ bản góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Để thực hiện nội dung này cần phải:

**3.2.6. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề**

***a) Ý nghĩa của biện pháp***

Là cơ sở để chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học nghề.

***b) Nội dung của biện pháp***

- Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá của từng môn học căn cứ vào mục tiêu và nội dung môn học; Đổi mới nội dung đề thi các môn học thực hành phải gắn với sản phẩm thực tế; Xây dựng qui định về công tác tổ chức kiểm tra, thi; Xây dựng qui trình tổ chức thi, trong đó có qui trình ra đề, qui trình tổ chức thi, qui trình chấm thi, qui trình nhập điểm và quản lý điểm.

***c) Cách thức thực hiện***

- Giáo dục ý thức trách nhiệm và tập huấn bồi dưỡng về các quy định, phương pháp tổ chức thi - kiểm tra cho cán bộ, giáo viên.

- Cải tiến quy trình tổ chức thi - kiểm tra

### **3.2.7. Nâng cao hiệu quả quản lý công tác đánh giá chất lượng đào tạo và giới thiệu việc làm cho học sinh sau tốt nghiệp**

#### ***a) Ý nghĩa của biện pháp***

Là cơ sở để nhà trường biết được những mặt tích cực trong quản lý quá trình đào tạo để tiếp tục phát huy, đồng thời phát hiện những hạn chế, kịp thời điều chỉnh, khắc phục.

Giới thiệu việc làm vừa là công tác chính sách xã hội; vừa là sự khẳng định chất lượng đào tạo.

#### ***b) Nội dung biện pháp và cách thức thực hiện***

- Đánh giá hiệu quả trong
- Đánh giá hiệu quả ngoài
- Công tác giới thiệu việc làm

### **3.3. MỐI QUAN HỆ CỦA CÁC BIỆN PHÁP**

Các biện pháp đề xuất tuy có vai trò, sự tác động và ý nghĩa khác nhau, nhưng có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ cho nhau. Đây là những biện pháp có tính đồng bộ, trong quá trình triển khai thực hiện không nên coi nhẹ biện pháp nào vì nó sẽ tạo ra sự khập khiễng, sự phát triển không đồng đều trong quản lý quá trình đào tạo ở Nhà trường.

### **3.4. KHẢO SÁT TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP**

Cả 7 biện pháp đề xuất đều được các chuyên gia, cán bộ quản lý và giáo viên đầu đàn trong Nhà trường tán thành về tính cấp thiết và tính khả thi.

### **Tiểu kết chương 3**

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu lý luận tại chương 1, kết quả khảo sát thực trạng quản lý quá trình đào tạo nghề cho BDXN ở chương 2; trên cơ sở những định hướng cơ bản để đề xuất các biện pháp quản lý, luận văn đề xuất 7 biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ tại Trường Cao đẳng nghề số 5 – Bộ quốc phòng nhằm nâng cao chất đào tạo, đáp ứng với yêu cầu của xã hội trong giai đoạn hiện nay.



## **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Trên cơ sở hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu về lý luận khoa học quản lý, quản lý giáo dục, quản lý đào tạo nghề, đặc điểm BĐXN và đặt thù quản lý đào tạo nghề cho BĐXN, Luận văn đã góp phần làm sáng tỏ nội dung quản lý, quản lý đào tạo nghề, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quản lý đào tạo nghề cho BĐXN; Luận văn tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý quá trình đào tạo nghề cho BĐXN tại Trường cao đẳng nghề số 5 – BQP. Từ kết quả khảo sát, đã nêu được mặt mạnh, mặt yếu, thuận lợi, khó khăn của công tác quản lý quá trình đào tạo nghề cho BĐXN của Nhà trường.

Luận văn đã đề xuất bảy biện pháp quản lý quá trình đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho BĐXN của Nhà trường. Các biện pháp chỉ thực sự hiệu quả khi chúng được áp dụng một cách đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo và có sự phối hợp, thống nhất, phân cấp rõ ràng trong quá trình tổ chức thực hiện mới đạt hiệu quả và có tính khả thi cao.

### **2. Khuyến nghị**

#### **2.1. Với Bộ LĐTB&XH**

- Sớm hoàn chỉnh các văn bản đề nghị sửa đổi những bất cập của Luật dạy nghề sau 5 năm thực hiện.

- Tham mưu cho Chính phủ ban hành các quyết định về việc thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ chính trị.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư các nghề trọng điểm khu vực ASEAN và quốc tế cho nhà trường.

- Đưa nhà trường vào mạng lưới quy hoạch, phấn đấu đến năm 2015 trở thành trường Cao đẳng nghề chất lượng cao.

#### **2.2. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

- Tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học về đào tạo nghề, xây dựng hệ thống lý luận hoàn chỉnh về đào tạo nghề phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

- Chỉ đạo và ban hành các văn bản thuận lợi để phát triển ngành dạy nghề như: phối hợp tuyển sinh, liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp với giáo dục nghề; đảm bảo khả năng liên thông giữa đào tạo nghề với giáo dục chuyên nghiệp; sớm thành lập các Trường đại học thực hành,...

### ***2.3. Với Bộ quốc phòng và Bộ Tư lệnh quân khu 5***

- Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để các trường nghề quân đội thực hiện chiến lược phát triển đã được phê duyệt.

- Ban hành các chỉ thị, hướng dẫn cho các đơn vị trong quân đội tăng cường phối hợp và tạo thuận lợi cho các Trường nghề quân đội thực hiện công tác tuyển sinh BDXN học nghề.

- Sớm phê duyệt biên chế Trường cao đẳng nghề trong toàn quân, quan tâm hỗ trợ cán bộ khoa học cho Nhà trường.

### ***2.4. Với các đơn vị quân đội trên địa bàn Quân khu 5***

- Tăng cường công tác giáo dục, quán triệt các chế độ chính sách ưu tiên của Chính phủ về học nghề cho bộ đội xuất ngũ; phối hợp và tạo điều kiện cho Trường cao đẳng nghề số 5- BQP tổ chức tư vấn, hướng nghiệp và tuyển sinh bộ đội xuất ngũ học nghề.

### ***2.5. Với Trường cao đẳng nghề số 5 - BQP***

- Đổi mới tư duy đào tạo nghề trong giai đoạn mới bằng việc sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện có.

- Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực vận động học sinh nâng cao tinh thần tự học.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các hoạt động của giáo viên và tập thể học sinh trong nhà trường.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên nâng cao nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng thực hành chuyên môn nghề.